**MA TRẬN ĐỀ THAM KHẢO**

**KIỂM TRA HỌC KỲ II- NĂM HỌC 2022 – 2023**

**MÔN: HÓA HỌC – LỚP: 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung chuẩn kiến thức kỹ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Cộng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng ở mức cao hơn** |  |
| **Chủ đề 1: Phi kim – Sơ lược bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học.** | - Nêu ý nghĩa của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học. | - Dựa vào bảng tuần đọc được các thông tin trên ô nguyên tố, chỉ ra được vị trí (ô, nhóm, chu kỳ) của nguyên tố bất kỳ. |  |  |  |
| ***Số câu***  ***Số điểm***  ***Tỉ lệ %*** | *1/2*  *1*  *10%* | *1/2*  *1*  *10%* |  |  | **1**  **2đ**  **(20%)** |
| **Chủ đề 2: Hiđrocacbon – Nhiên liệu** | - Chỉ ra khái niệm hợp chất hữu cơ, đặc điểm cấu tạo hợp chất hữu cơ.  - Nhận ra cấu tạo, tính chất hoá học, của các hiđrocacbon | - Viết phương trình hoá học hoàn thành chuỗi biến hoá |  |  |  |
| **Số câu:**  **Số điểm**  *Tỉ lệ %* | *3*  *1,5*  *15%* | *1*  *2*  *20%* |  |  | **4**  **3,5đ**  **(35%)** |
| **Chủ đề 3: Dẫn xuất của hiđrocacbon - Polime** | - Nhận ra tính chất, đặc điểm cấu tạo, tính chất hoá học của các dẫn xuất hiđrocabon đã học. |  | - Bài tập tính theo PTHH | - Giải các bài tập tính thể tích, khối lựơng của các dẫn xuất hiđrocacbon. |  |
| **Số câu:**  **Số điểm**  *Tỉ lệ %* | *3*  *1,5*  *15%* |  | *1/2*  *2*  *20%* | *1/2*  *1*  *10%* | **4**  **4,5đ**  **(45%)** |
| **Số câu**  **Số điểm**  *Tỉ lệ %* | **6 + 1/2**  **4đ**  **(40%)** | **1 + 1/2**  **3đ**  **(30%)** | **1/2**  **2đ**  **(20%)** | **1/2**  **1đ**  **(10%)** | **9**  **10đ**  **(100%)** |

**ĐỀ THAM KHẢO**

**KIỂM TRA HỌC KỲ II- NĂM HỌC 2022 – 2023**

**MÔN: HÓA HỌC – LỚP: 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**I. Trắc nghiệm**

**Khoanh tròn vào chữ cái đầu câu A, B, C, D trả lời em cho là đúng:**

**Câu 1/.** (0.5 điểm)**:** Điều kiện để phản ứng giữa Metan và Clo xảy ra là:

A. Có bột sắt làm xúc tác. B. Có axit làm xúc tác.

C. Có nhiệt độ. D. Có ánh sáng.

**Câu 2/.** (0.5 điểm)**:** Dãy chất nào sau đây đều là hidrocacbon:

A. C2H4, C3H8, C2H4O2, CH3Br. B. C3H8, C2H5O, CH3CH2COOH, CaCO3.

C. C2H6, C4H10, CH3NO2, C2H5Cl. D. CH4, C5H12, C2H2, C2H6.

**Câu 3/.** (0.5 điểm)**:** Công thức cấu tạo của axit axetic là

A. C2H6O B. CH3–COOH C. C4H10 D. CH3–O–CH3

**Câu 4/.** (0.5 điểm): Trong các chất sau chất nào tác dụng với Natri:

A. CH3–CH3 B. CH3–CH2–COOH C. C6H6 D.CH3–O–CH3.

**Câu 5/.** (0.5 điểm): Trong 200 ml dung dịch rượu 450 chứa số ml rượu etylic nguyên chất là:

A. 100ml B. 150ml C. 90ml D. 200ml

**Câu 6/.** (0.5 điểm)**:** Chất nào sau đây có chứa liên kết ba trong phân tử

A. Metan. B. Etilen. C. Axetilen. D. Metylclorua

**II. Tự luận: (7 đ):**

Câu 7/. (2 điểm)**:**

a. Nêu ý nghĩa của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.

b. Biết X có điện tích hạt nhân là 11+ , 3 lớp electron, lớp ngoài cùng 1 electron. Hãy suy ra vị trí của X trong bảng tuần hoàn

Câu 8/. (2 điểm)**:** Viết các phương trình phản ứng hóa học theo chuỗi biến hóa sau: **(Ghi rõ điều kiện – nếu có)**.

CaC2  C2H2   C2H4  C2H5Cl

4 ( -CH2=CH2- )n

Câu 9/. (3 điểm)**:** Đốt cháy hoàn toàn 9,2 gam rượu etylic bởi oxi dư thu được khí cacbonđioxit và hơi nước.

a. Viết phương trình hóa học xảy ra?

b. Tính khối lượng khí cacbonđioxit và khối lượng hơi nước tạo thành?

(Cho nguyên tử khối của các nguyên tố: O = 16 ; C = 12 ; H = 1)

**..................................................HẾT..................................................**

**ĐỀ THAM KHẢO**

**KIỂM TRA HỌC KỲ II- NĂM HỌC 2022 – 2023**

**MÔN: HÓA HỌC – LỚP: 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**I. TRẮC NGHIỆM** (3điểm ) *Mỗi câu học sinh khoanh đúng 0,5 điểm* :

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| Đáp án | D | D | B | B | C | C |

**II**. **TỰ LUẬN** (7 điểm )

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Câu | Đáp án | Điểm |
| Câu 1  (2đ) | - Biết vị trí các nguyên tố có thể suy đoán cấu tạo nguyên tử và tính chất của nguyên tố  - Biết cấu tạo nguyên tử của nguyên tố ta có thể suy đoán vị trí và tính chất của nguyên tố đó.  X ở ô số 11; X có điện tích hạt nhân là 11+ , 3 lớp electron, lớp ngoài cùng 1 electron nên X ở chu kì 3, nhóm 1 là kim loại Na | 0,5  0,5  1 |
| Câu 2  (2đ) | CaC2 + 2H2O → C2H2 + Ca(OH)2  C2H2 + H2  C2H4  C2H4 + HCl → C2H5Cl  n CH2 = CH2  (-CH2 -CH2 -)n | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| Câu 3  (3đ) | a, Phương trình hóa học:    b) Số mol rượu etylic là:    Theo phản ứng: 1 mol  2 mol 3 mol  Theo đề cho: 0,2 mol  0,4 mol 0,6 m  - Khối lượng  thu được là :    - Khối lượng  thu được là :    \*Lưu ý:Học sinh giải cách khác nếu đúng vẫn cho điểm tối đa | 1  0,5  0,5  0,5  0,5 |